

Bản án số:38/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Nguyễn Xuân Hùng.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nh, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh ngày 15/8/1977.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Nh, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Hà Thị C, sinh năm 1937; Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1984; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sử: 02

Bản án số 78 ngày 16/8/2018, Toà án nhân dân huyện Mê Linh-Tp Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và tại Bản án số 129 ngày 14/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh-Tp Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt Thành phải chấp hành là 19 tháng tù. Đến ngày 22/4/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của 02 Bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Phú S, sinh năm 1975, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đại Th, xã Y, huyện S, tỉnh V.

2. Nguyễn Thái Bình S, sinh năm 1987, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, tại tổ dân phố L-thị trấn T- S- V, Công an huyện S phát hiện, bắt quả tang Lê Văn Th, sinh năm 1977 ở thôn Trung S-Nh-S đang tàng trữ 03 gói nhỏ chất cục bột màu trắng, Th khai là ma túy loại heroine mục đích đem bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định, số tiền 180.000đồng, 01 xe mô tô BKS: 88K2-1568 và 01điện thoại di động Nokia của Th.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện S tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Th đã thu giữ 01cân tiểu ly, 01 thẻ căn cước công dân và 01 đăng ký xe mô tô.

Tại kết luận giám định số 516 ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *Mẫu chất cục bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 có khối lượng 0,2033g là ma túy; loại Heroine.*

Ngoài ra, Lê Văn Th còn 02 lần bán ma túy cho các đối tượng khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 01/3/2023, Nguyễn Thái Bình S, sinh năm 1987 ở thôn Đ-Đ-huyện S gọi điện thoại hỏi mua 200.000đồng ma túy heroine của Th, Th đồng ý bán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe máy BKS: 88K2-1568 đem 01 gói ma túy bán cho Sơn tại khu vực cổng trường Tiểu học xã Nh. Sau khi mua được ma túy S đã một mình sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2023, tại khu vực đèn vàng thuộc thôn Th-Nh-S, Th tiếp tục bán 01 gói ma túy Heroine với giá 180.000đồng cho Nguyễn Phú S, sinh năm 1975 ở thôn Đ-Y-S. Sau khi mua được ma túy thì Sách đã một mình sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang và bán cho S, S, Th khai mua ngày 01/3/2023 của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực công Trung tâm y tế huyện L với giá 500.000đồng.

Tại Cáo trạng số: 42/CT- VKSSL ngày 04 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy bao gói hoàn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly, tịch thu bán sung quỹ nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động của Th; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 380.000đồng; trả lại căn cước công dân cho Th nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 88K2-1568 đã chuyển Cơ quan điều tra làm rõ theo thẩm quyền nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên và khai nhận gói ma túy cất giấu trên người là nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối hận mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố. Xét lời

nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 01/3/2023, tại khu vực cổng trường Tiểu học xã Nh-S, Th bán 01 gói cho Nguyễn Thái Bình S với giá 200.000đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/3/2023, Th đem theo 04 gói ma túy, đã bán 01 gói cho Nguyễn Phú S với giá 180.000đồng, còn lại 03 gói có tổng khối lượng 0,2033g Th đem đến tổ dân phố L-thị trấn T-S nhằm bán cho các đối tượng nghiện khác thì bị phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động là cần thiết nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...*

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”...

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi 02 lần bán ma túy trước khi bị bắt quả tang; bố đẻ bị cáo là người có công với nước nên bị cáo được hưởng tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung : Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Th thấy rằng, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo bị nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thái Bình S và Nguyễn Phú S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện S đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Th tại công Trung tâm y tế huyện L, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,2033g ma túy Heroine. Cơ quan giám định hoàn lại 0,1527g cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia của Lê Văn Th dùng trao đổi mua bán chất ma túy nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Wave BKS: 88K2-1568 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 ở xã T-M-H. Đã tiến hành tra cứu vật chứng, kết quả: Chiếc xe máy không phải là vật chứng của vụ án nào. Th khai nhận chiếc xe do vợ là chị Ngô Thị H mua tại cửa hàng xe máy cũ. Chị Nguyễn Thị N khai: Chiếc xe và giấy đăng ký bị mất trộm từ năm 2008, lúc đó chị đã trình báo Công an thành phố Ph. Cơ quan điều tra đã ra quyết định chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Ph để điều tra, xác minh theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 380.000đồng (trong đó có 200.000đồng do Th tự nguyện giao nộp) là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc cân tiểu ly không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 căn cước công dân của Lê Văn Th số 026077000876 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

- + Đối với chiếc điện thoại Sơn dùng liên lạc mua ma túy của Th đã bị rơi mất, không thu giữ được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Văn Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/3/2023.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1527g cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia của Lê Văn Th.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 380.000đồng.

- Trả lại bị cáo Lê Văn Th 01 căn cước công dân của Lê Văn Th số 026077000876.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2023.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V
- VKSND tỉnh V
- VKSND huyện S.
- THADS huyện S
- Công an huyện S
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

